

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DS-PT

Ngày: 07-6-2022

Về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Lễ.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trương Văn Hai;
2. Bà Trần Thị Thúy Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Phước Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh G xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST, ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố LX bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Trường H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số nhà 5-7, đường số 11, khu dân cư Bắc H3, phường M, Thành phố LX, Tỉnh G (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Võ Vũ T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

2.2 Bà Lê Thị Lê Q, sinh năm 1981 (Có mặt)

Cùng cư trú: 170B/6, khóm B5, phường B Đ5, Thành phố LX, Tỉnh G.

Người đại diện hợp pháp cho ông Thanh, bà Q: Ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 287C, tổ 15, khóm B3 (nay là khóm B7), phường B, Thành phố LX, Tỉnh G là người đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 21/6/2021 (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Hà Như H1, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Số 443/5D, tỉnh lộ 943, khóm T 2, phường M, Thành phố LX, Tỉnh G.(Có mặt)

3.2 Công ty Cổ phần xây dựng Bách K.

Trụ sở: Số 39, đường Trần Hưng Đạo, phường M1, Thành phố LX, Tỉnh G. Do ông Trương Việt Trần C - Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật. (Có đơn xin vắng mặt)

4. Người làm chứng: Ông Ngô Tuấn Tr, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số 50/1, khóm Tây Khánh 2, phường M, Thành phố LX, Tỉnh G (Có mặt)

*Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Vũ T, Bà Lê Thị Lê Q

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Đoàn Trường H trình bày: Yêu cầu ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q liên đới nghĩa vụ trả 1.600.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm triệu đồng) tiền đặt cọc và 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng) tiền phạt cọc. Tổng số tiền ông yêu cầu là 3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng). Duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời 01/2021/QĐ-BPKCTT, ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố LX về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng để bảo đảm tài sản thi hành án.

Bị đơn ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q do ông Nguyễn Ngọc E đại diện theo uỷ quyền trình bày: Thừa nhận số tiền nhận cọc tổng cộng là 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng), do nguyên đơn có lỗi không giao đủ tiền đặt cọc trong thời gian thoả thuận. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố tại đơn phản tố ngày 01/10/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hà Như H1 trình bày: Ông là người trực tiếp giao số tiền cọc của ông H cho ông T, bà Q với tổng số tiền 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng). Ngày 29/4/2021 ông H có chuyển vào tài khoản ông 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) để giao tiếp tiền cọc và đặt cọc để nhận chuyển nhượng thêm diện tích đất khác. Tuy nhiên ông T có nói là đã chuyển nhượng cho người khác. Ông có hỏi còn tiền đặt cọc của ông H thì tính sao ông T nói ông và ông H tự giải quyết. Sau đó thì ông báo cho ông H là ông T không tiếp tục nhận tiền đặt cọc nữa do đã bán cho người khác.

*Công ty Cổ phần Xây dựng Bách K có ý kiến trình bày tại văn bản số 03, ngày 06/01/2022 như sau:* Khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/5/2021 Công ty Cổ phần Xây dựng Bách K hoàn toàn không biết các tài sản công ty nhận chuyển nhượng ông T và bà Q đã ký hợp đồng đặt cọc để đảm bảo thực hiện việc chuyển nhượng cho ông H. Trước thời điểm Công ty Cổ phần Xây dựng Bách K và ông T, bà Q chính thức ký hợp đồng chuyển nhượng quyền

sử dụng đất ngày 05/5/2021 thì hai bên không có ký hợp đồng đặt cọc nào để bảo đảm cho việc ký hợp đồng chuyển nhượng. Thời điểm hai bên thương lượng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ngày 05/5/2021. Số tiền chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/5/2021 Công ty Cổ phần Xây dựng Bách K chuyển cho ông T, bà Q đợt đầu tiên là 500.000.000 đồng vào ngày 24/5/2021 và có treo tiền thanh toán tại Ngân hàng MB cho các bên như ông Nguyễn Thanh Q1 và Công ty Tân Thạnh A.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố LX quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, Điều 95, khoản 4 Điều 147, 186, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trường H: Buộc ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q liên đới nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Trường H số tiền 3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng). Trong đó: Tiền cọc đã nhận là 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng) và tiền phạt cọc là 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại ngân hàng tại Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT, ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố LX. Tài khoản bị phong tỏa: 701-10-00-012997-7, chủ tài khoản Lê Thị Lê Quyên, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh G; địa chỉ: Số 185, khóm 5, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, Thành phố LX, Tỉnh G. Số tiền bị phong tỏa 2.600.000.000 đồng (hai tỷ sáu trăm triệu đồng).

3. Ông Đoàn Trường H được nhận lại: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) tiền gửi bảo đảm trong tài khoản phong tỏa 70110000612972, chủ tài khoản Đoàn Trường H; tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh G; địa chỉ: Số 185, khóm 5, đường Lý Thái Tổ, phường M2, Thành phố LX, Tỉnh G, theo các Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/QĐ-BPBD, ngày 16/6/2021 và 07/QĐ-BPBD, ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố LX.

4. Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q đối với ông Đoàn Trường H tại đơn phản tố sửa đổi, bổ sung đề ngày 01/10/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo bản án và thời hiệu đề yêu cầu thi hành bản án, án phí, lãi suất chậm thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 02 năm 2022, bị đơn ông Võ Vũ T, Bà Lê Thị Lê Q có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bên đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới, không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh G nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Lê Thị Lê Q; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Võ Vũ T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố LX; Đình chỉ phần thay đổi rút yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trường H. Các phần khác của bản án sơ thẩm vẫn giữ nguyên.

Ông Võ Vũ T, Bà Lê Thị Lê Q chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Lê Thị Lê Q đúng hình thức, nội dung, nộp trong hạn luật định và thực hiện nghĩa vụ tạm ứng án phí nên là kháng cáo hợp lệ. Riêng đối với kháng cáo của ông Võ Vũ T, ông Thanh ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc E, được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần mà vắng mặt thì coi như ông T từ bỏ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ vào khoản 3, Điều 296, khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Võ Vũ T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp về hợp đặt cọc quyền sử dụng đất theo đơn khởi kiện của ông Đoàn Trường H, nên Tòa án nhân dân Thành phố LX thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 22/01/2021 ông Đoàn Trường H cùng với vợ chồng ông Võ Vũ T, bà Lê Thị Q thỏa thuận ký hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và dự án Khu dân cư An V cụ thể:

Số tiền đặt cọc là 2.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng tổng cộng 13 thửa đất tại phường B3, Thành phố LX với giá chuyển nhượng 50.000.000.000 đồng .

Phương thức đặt cọc từ ngày 22/1/2021 đến ngày 08/2/2021 phải đưa đủ 2.000.000.000 đồng, nếu hết thời hạn mà không hoàn thành tiền cọc thì xem như bỏ cọc và hợp đồng chuyển nhượng giữa hai bên như vô hiệu. Trường hợp nhận đủ tiền cọc nhưng không thực hiện việc chuyển nhượng thì phải trả cọc và khoản thiệt hại (không quá số tiền cọc).

Để thực hiện hợp đồng đặt cọc, từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021, ông H đã nhiều lần đưa tiền đặt cọc cho vợ chồng ông T, bà Q thông qua ông Hà Như H1 tổng cộng số tiền 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng) trong đó có làm 2 biên nhận (số tiền 800.000.000 đồng vào ngày 22/1/2021 và 250.000.000 đồng vào ngày 11/3/2021). Ông H cho rằng hai bên có gia hạn hợp đồng đặt cọc đến ngày 30/4/2021, nên ông T, bà Q có nhận thêm tiền đặt cọc ngày 11/3/2021, còn ông T, bà Q thì cho rằng chỉ gia hạn đến ngày 22/4/2021.

Ngày 29/4/2021 ông H có đưa cho ông Hà Như H1 số tiền 700.000.000 đồng để đưa cọc nhưng ông T từ chối và cho biết đã bán đất cho người khác và không tiếp tục thực hiện hợp đồng, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà Q trả tiền đặt cọc ký ngày 22/1/2021 và tiền phạt cọc với tổng số tiền là 4.000.000.000 đồng (gồm tiền đặt cọc 2.000.000.000 đồng, và phạt cọc 2.000.000.000 đồng), nhưng sau đó phía nguyên đơn có rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu trả tiền đặt cọc 1.600.000.000 đồng, tiền phạt cọc 1.600.000.000 đồng tổng cộng là 3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng).

Ngày 16/6/2021, ông H có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản đối với tài sản là quyền sử dụng đất đã được UBND Thành phố LX cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01630aA ngày 23/3/2007 cho ông Võ Vũ T và Lê Thị Lê Q diện tích 2.283m<sup>2</sup>, loại đất cây lâu năm, tọa lạc tại thửa 2178, tờ bản đồ số 01, của phường B3 Thành phố LX, Tỉnh G.

Ngày 19/10/2021 bị đơn ông T, bà Q có đơn xin thay thế tài sản bảo đảm để đảm bảo cho việc thi hành án (đối với số tiền 2.600.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh G, thay cho giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01630aA ngày 23/3/2007) cung cấp các tài liệu chứng minh cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhằm đảm bảo cho việc thi hành bản án số 12/2020/KDTM-ST, ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố LX mà ông T, bà Q là bị đơn.

Ngày 17/11/2021 ông H có đơn yêu cầu thay đổi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đồng ý với yêu cầu thay đổi của bị đơn.

Ngày 30/11/2021, Tòa án ra Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01, thay đổi “phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ “ bằng “phong tỏa tài khoản tại ngân hàng“ đối với số tiền bị phong tỏa là 2.600.000.000 đồng của chủ tài khoản là Lê Thị Lê Q tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh G.

Ông Huy khởi kiện yêu cầu ông T, bà Q trả 1.600.000.000 đồng tiền đặt cọc và 1.600.000.000 đồng tiền phạt cọc. Ông T, bà Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của Bà Lê Thị Lê Q. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Nguyên đơn ông Đoàn Trường H khởi kiện yêu cầu ông T, bà Q trả tiền đặt cọc và phạt cọc, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng đặt cọc là đúng.

[4.2] Nguyên đơn ông H có thay đổi rút lại một phần yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu tiền đặt cọc 2.000.000.000 đồng, và bồi thường tiền đặt cọc 2.000.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu tiền đặt cọc 1.600.000.000 đồng, và bồi thường tiền đặt cọc 1.600.000.000 đồng. Còn lại số tiền đặt cọc 400.000.000 đồng, và bồi thường tiền đặt cọc 400.000.000 đồng (tổng cộng 800.000.000 đồng), đáng lẽ ra cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn. Mặt khác cấp sơ thẩm Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q đối với ông Đoàn Trường H bồi thường 1.001.486.000 đồng tại đơn phản tố ngày 01/10/2021, nên cấp sơ thẩm đình chỉ phần thay đổi rút yêu cầu này là có căn cứ. Nhưng cấp sơ thẩm lại không căn cứ áp dụng pháp luật là thiếu sót, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Các bên đặt cọc để đảm bảo việc ký kết và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Các bên tranh chấp với nhau về tiền đặt cọc. Vì vậy cần xem xét việc ký và thực hiện hợp đồng đặt cọc đúng hay sai, việc đưa tiền cọc có đúng thời gian theo quy định đã ký kết không, xét lỗi bên vi phạm để giải quyết. Do hợp đồng đặt cọc có quy định điều khoản xử phạt đặt cọc phù hợp với quy định về đặt cọc nên căn cứ hợp đồng đặt cọc để giải quyết.

[5.1] Xét về lỗi, tại hợp đồng đặt cọc, Điều 4 cam đoan các bên. Bên B ông T, bà Q cam kết tài sản (quyền sử dụng đất) dùng để cam kết ký hợp đồng chuyển nhượng không bị kê biên để thi hành án, không là tài sản bảo đảm cho khoản vay của bên B tại Ngân hàng. Tuy nhiên, tài sản bên B cam kết dùng để ký hợp đồng chuyển nhượng đã được ký và duy trì hợp đồng thế chấp số 2026 ngày 23/9/2021 được Phòng công chứng số 01 Tỉnh G công chứng và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh LX (bản án số 12/2020/KDTM-ST, ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố LX buộc Bà Lê Thị Lê Q phải trả cho doanh nghiệp Thanh H4 24.881.653.333 đồng; Biên bản về việc thỏa thuận Thi hành án ngày 26/5/2021 giữa bà Quyên với DNTN Thanh H4 (có ghi nội dung thế chấp tài sản QSDĐ). Vì vậy lỗi trước tiên

thuộc về ông T, bà Q khi ký hợp đồng đã không trung thực trong việc cam kết khi ký hợp đồng.

[5.2] Đối với thực hiện giao nhận tiền đặt cọc, theo hợp đồng thì việc giao nhận tiền đặt cọc hạn cuối là ngày 08/2/2021, hết thời hạn này ông H không đưa đủ tiền đặt cọc là 2.000.000.000 đồng thì coi như ông H bỏ cọc và mất tiền đặt cọc. Tuy nhiên hai bên có gia hạn thêm thời gian đưa tiền đặt cọc, nên ông T, bà Q mới nhận thêm tiền đặt cọc 800.000.000 đồng ngày 22/4/2021. Ông H cho rằng gia hạn đến ngày 30/4/2021, nên ông T, bà Q có nhận thêm tiền cọc ngày 11/3/2021; còn ông T, bà Q cho rằng chỉ gia hạn đến ngày 22/4/2021.

Do các đương sự gia hạn hợp đồng đặt cọc không bằng văn bản, lại không thống nhất về ngày hết ngày hết hạn đặt cọc là ngày 22/4/2021 hay ngày 30/4/2021 nên ông T không nhận tiếp tiền đặt cọc do ông H giao ngày 29/4/2021 (ông Hà Như H2 liên hệ chuyển tiền của ông H cho ông T) là vi phạm, sau đó ông T, bà Q đã chuyển nhượng cho Công Ty cổ phần xây dựng Bách K.

Căn cứ vào tính chất lỗi hợp đồng đặt cọc như phân tích trên nên cấp sơ thẩm đã buộc ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q liên đới nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Trường H số tiền đặt cọc 1.600.000.000 đồng, tiền phạt cọc 1.600.000.000 đồng tổng cộng là 3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng) là có căn cứ.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên án sơ thẩm đã tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố LX về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng . Tài khoản bị phong tỏa: 701-10-00-012997-7, chủ tài khoản là Lê Thị Lê Q tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh G, địa chỉ số 185, khóm 5, đường Lý Thái Tổ, phường M4, Thành phố LX, Tỉnh G số tiền bị phong tỏa là 2.600.000.000 đồng là có căn cứ.

Bà Lê Thị Lê Q kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Lê Thị Lê Q, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Võ Vũ T, áp dụng khoản 2, Điều 308 của bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố LX. Đình chỉ phần thay đổi rút yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trường H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh G. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do đình chỉ xét xử phúc thẩm, yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Vũ T, Bà Lê Thị Lê Q mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001000 ngày 22/02/2022 (Tên Võ Vũ T), biên lai thu số 0000998 ngày 22/2/2022 (Tên Lê Thị Lê Uyên) của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố LX.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 217, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312, khoản **2 Điều 308** Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Võ Vũ T do ông Nguyễn Ngọc E làm đại diện.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Lê Thị Lê Q.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố LX;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, Điều 95, khoản 4 Điều 147, 186, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trường H: Buộc ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q liên đới nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Trường H số tiền 3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng). Trong đó: Tiền cọc đã nhận cọc là 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng) và tiền phạt cọc là 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần rút yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trường H yêu cầu ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q trả số tiền cọc 400.000.000 đồng, tiền phạt cọc 400.000.000 đồng, tổng cộng 800.000.000 đồng (trong số tiền yêu cầu 2.000.000.000 tỷ đồng tiền đặt cọc và 2.000.000.000 tỷ đồng tiền phạt cọc)

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản tại ngân hàng tại Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2021/QĐ-BPKCTT, ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố LX. Tài khoản bị phong tỏa: 701-10-00-012997-7, chủ tài khoản Lê Thị Lệ Quyên, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh G; địa chỉ: Số 185, khóm 5, đường Lý Thái Tổ, phường M4, Thành phố LX, Tỉnh G. Số tiền bị phong tỏa 2.600.000.000 đồng (hai tỷ sáu trăm triệu đồng).

4. Ông Đoàn Trường H được nhận lại: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) tiền gửi bảo đảm



trong tài khoản phong tỏa 70110000612972, chủ tài khoản Đoàn Trường Huy; tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh G; địa chỉ: Số 185, khóm 5, đường Lý Thái Tổ, phường M4, Thành phố LX, Tỉnh G, theo các Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/QĐ-BPBD, ngày 16/6/2021 và 07/QĐ-BPBD, ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố LX.

5. Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q đối với ông Đoàn Trường H tại đơn phản tố sửa đổi, bổ sung đề ngày 01/10/2021.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1 Ông Đoàn Trường H được nhận lại 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000507, ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố LX.

6.2 Ông Võ Vũ T và Bà Lê Thị Lê Q phải nộp 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 21.022.000 đồng (hai mươi một triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000614, ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố LX. Ông T và bà Q còn phải nộp thêm 74.978.000 đồng (bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do đình chỉ xét xử phúc thẩm, yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Vũ T, Bà Lê Thị Lê Q mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001000 ngày 22/02/2022 (Tên Võ Vũ T), biên lai thu số 0000998 ngày 22/2/2022 (Tên Lê Thị Lê Q) của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố LX.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND Tỉnh G;
- TAND TP Long Xuyên;
- THA TP Long Xuyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân Sự.

**Cao Minh Lễ**